

Số: 2072/BC-SNV

An Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Về tình hình, tiến độ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp ĐVHC các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền

Thực hiện Công văn số 69/CV-BCĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp và Kết luận số 167-KL/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025. Sở Nội vụ báo cáo về tình hình, tiến độ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp ĐVHC các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền, cụ thể như sau:

I. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện

Thực hiện nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; Kết luận số 167-KL/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Công văn số 30-CV/BCĐ, ngày 14/6/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy Kiên Giang - An Giang Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm đầy đủ các điều kiện sẵn sàng đưa bộ máy cấp tỉnh, cấp xã đi vào hoạt động từ ngày 01/07/2025, UBND tỉnh An Giang đã triển khai Kế hoạch số 248-KH/TU ngày 14/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức vận hành thử nghiệm hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã, phường.

Theo đó, UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và địa phương trong việc chuẩn bị vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; lên lịch trình, thời gian, nội dung làm việc cụ thể. Hoàn thành công tác chuẩn bị chậm nhất trong ngày 21/6/2025, để vận hành thử chính quyền địa phương 02 cấp trong ngày 22/06/2025, tỉnh mới đi vào hoạt động đồng thời với cấp xã từ ngày 01/7/2025.

Tổ chức hội nghị trực tuyến theo Kế hoạch số 539-KH/HVCTQG, ngày 06/6/2025 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác tổ chức xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (mới).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đối với các Đề án sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy

1.1. Đối với Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang

Qua rà soát “*Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025*”, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã có Công văn¹ đóng góp ý kiến hoàn thiện Dự thảo nghị quyết. Trên cơ sở Đề án của Chính phủ², Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15³, tỉnh An Giang (mới) chính thức hoạt động từ ngày 01/07/2025.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan công bố trụ sở làm việc của đơn vị hành chính xã, phường mới khi triển khai chính quyền 02 cấp, gồm: (1) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, (2) Trung tâm Phục vụ hành chính công, (3) Công an, (4) Ban Chỉ huy Quân sự, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

1.2. Đối với Đề án hợp nhất tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đồng chủ trì tổ chức cuộc họp trực tuyến nghe báo cáo công tác chuẩn bị vận hành hoạt động tỉnh An Giang mới nhằm báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 124/KH-TGV ngày 15/5/2025 của Tổ giúp việc số 01, Kế hoạch số 123-KH/TGV ngày 1/5/2025 của Tổ giúp việc số 05, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh sau hợp nhất, sáp nhập.

1.3. Xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ quan Thanh tra tỉnh tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ theo đúng định hướng của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Tờ trình⁴ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tổ chức lại Thanh tra tỉnh trên cơ sở tiếp nhận Thanh tra huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thanh tra sở trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.4. Đề án giải thể phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành lập phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

Trên cơ sở tham mưu của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp và thống nhất trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày 12/6/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký ban hành Đề án⁵. Căn cứ các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo 2 tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các Đoàn công tác khảo sát và làm việc về công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, trụ sở xã, phường mới sau khi tổ

¹ Công văn số 940/UBND-TH ngày 13/6/2025 về việc ý kiến đối với Dự thảo Nghị quyết của UBTVQH về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh An Giang

² Đề án số 395/ĐA-CP ngày 09/5/2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang (mới) năm 2025

³ Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025

⁴ Tờ trình số 760/TTr-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh An Giang Dự thảo Nghị quyết tổ chức lại Thanh tra tỉnh An Giang

⁵ Đề án số 761/ĐA-UBND ngày 12/6/2025 Giải thể phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành lập phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

chức chính quyền 02 cấp trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 248-KH/TU. Cụ thể: (1) Công tác triển khai các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và chuẩn bị vận hành chính quyền 02 cấp; (2) Tiến độ bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự tại các đơn vị hành chính cấp xã mới sáp nhập; (3) Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị mới và hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. (4) Việc lắp đặt và kiểm tra hệ thống đường truyền, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động điều hành và tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. (5) Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân về địa điểm giao dịch và thủ tục hành chính mới. (6) Công tác tổ chức vận hành thử nghiệm hoạt động của cơ quan, tổ chức tại các phường, xã mới. (7) Phát hiện, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình chuẩn bị.

Theo đó, nhằm chuẩn bị kịp thời việc vận hành tổ chức hoạt động chính quyền cơ sở ngay sau khi không tổ chức cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khẩn trương, nghiêm túc thực hiện một số nội dung về bố trí trụ sở, trang thiết bị của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã theo Điều 13 của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP⁶ và bộ nhận diện thương hiệu của Trung tâm phục vụ hành chính công sau khi không tổ chức cấp huyện.

1.5. Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh An Giang sau khi hợp nhất

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh họp ngày 16/6/2025 đã xem xét Tờ trình⁷ và báo cáo Ban Chỉ đạo Tỉnh cho ý kiến về Đề án hợp nhất các sở, ngành và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và An Giang; tiếp tục phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang lãnh, chỉ đạo việc tiếp tục triển khai thực hiện, hoàn chỉnh Đề án theo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Các sở, ngành tỉnh An Giang đã chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị tương ứng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang để trao đổi, làm việc trực tiếp và thảo luận, thống nhất phương án hợp nhất tổ chức bộ máy; phương án bố trí sắp xếp bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, máy móc, trang thiết bị làm việc, phương tiện của cơ quan, đơn vị phục vụ việc hợp nhất tổ chức. Tính đến ngày 19/6/2025, Sở Nội vụ đã nhận được 14/17 Đề án hợp nhất giữa các sở, ngành và đơn vị sự nghiệp. Xin ý kiến đối với dự thảo văn bản, gồm: (1) Đề án thành lập Trung tâm Phát triển Quỹ đất, (2) Đề án thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, (3) Đề án tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, (4) Tờ trình đề nghị phê duyệt Đề án thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế.

2. Xây dựng phương án tài chính, ngân sách nhà nước

⁶ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia

⁷ Tờ trình số 778/TTr-UBND ngày 16/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua Đề án hợp nhất các sở, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và An Giang.

2.1. Trước khi hợp nhất 02 tỉnh

Tiến độ thực hiện:

Tỉnh Kiên Giang: đã xây dựng Phương án xử lý tài chính, ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 khi tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp. Theo đó, phương án thực hiện điều chỉnh dự toán đảm bảo theo các nguyên tắc cơ bản như sau:

(1) Đảm bảo tính ổn định của dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đã được HĐND tỉnh Kiên Giang giao; sau sắp xếp không thay đổi tỷ lệ (%) điều tiết nguồn thu của cấp xã. Riêng đối với đặc khu Phú Quốc, Thổ Châu, Kiên Hải tính theo tỷ lệ phần trăm điều tiết của ngân sách huyện trước sắp xếp. Không thay đổi định mức phân bổ dự toán ngân sách cũng như các tiêu chuẩn, chế độ đã được quy định giao dự toán đầu năm.

(2) Về dự toán thu, chi NSNN trên địa bàn

- Toàn bộ dự toán thu NSNN do cấp huyện thực hiện chuyển về ngân sách cấp tỉnh tiếp tục thực hiện. Dự toán thu NSNN của đơn vị hành chính cấp xã mới sau sáp nhập là tổng dự toán thu của các đơn vị hành chính cấp xã trước khi sáp nhập được đã HĐND và UBND huyện, thành phố giao đảm bảo không vượt quá dự toán đã được HĐND và UBND tỉnh giao đầu năm.

- Dự toán chi sau điều chỉnh của cấp tỉnh bằng dự toán trước điều chỉnh cộng với dự toán chi các nhiệm vụ do cấp huyện chuyển về; trường hợp cấp xã sau sắp xếp có khả năng thực hiện nhiệm vụ của ngân sách huyện thì sẽ chuyển giao về ngân sách cấp xã.

- Các nhiệm vụ đã phát sinh trong 06 tháng đầu năm và đủ điều kiện thanh quyết toán thì chuyển giao về cho xã Trung tâm (được xác định theo tiêu chí: có trụ sở đặt tại trung tâm hành chính cấp huyện cũ). Các nhiệm vụ chi dở dang và số kinh phí còn lại chưa phân bổ của cấp huyện sẽ được phân bổ lại cho các xã, phường, đặc khu mới (trừ các nhiệm vụ chuyển về cấp tỉnh).

(3) Tổng dự toán thu NSNN trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 kinh phí dự toán phân bổ về cho cấp huyện (bao gồm huyện, xã) ngay từ đầu năm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND, ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh là 10.479 tỷ đồng. Dự kiến phần kinh phí đã phân bổ cho cấp huyện chuyển về cấp tỉnh là 2.309,36 tỷ đồng. Sau khi thành lập xã mới, số kinh phí dự kiến phân bổ về cấp xã là 8.170,47 tỷ đồng, trong đó có 1.509 tỷ đồng đã được phân bổ trong dự toán đầu năm; Dự kiến phần kinh phí phân bổ tiếp các nhiệm vụ chi từ cấp huyện chuyển về cấp xã là 6.660,86 tỷ đồng.

Tỉnh An Giang: Sở Tài chính tỉnh An Giang đã có Báo cáo số 708/BC-STC ngày 06/6/2025 Phương án xử lý tài chính, ngân sách nhà nước năm 2025 khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, phương án thực hiện điều chỉnh dự toán đảm bảo theo các nguyên tắc cơ bản như sau:

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh sau sắp xếp đảm bảo khớp đúng về tổng mức, lĩnh vực thu, chi đã được HĐND tỉnh quyết định trước khi sắp xếp.

Đảm bảo nguồn lực khi thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ chi từ ngân sách cấp huyện về ngân sách cấp xã sau sắp xếp tiếp nhận, tiếp tục thực hiện đảm bảo phù hợp với chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo thuận tiện trong thực hiện nhiệm vụ tại cấp cơ sở, phù hợp tình hình thực tế; theo đó, phương án điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2025 như sau:

(1) Dự toán thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn:

- Dự toán thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn của ngân sách cấp huyện chuyển giao toàn bộ về ngân sách cấp tỉnh tiếp nhận.

- Dự toán thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn của ngân sách cấp xã sau sắp xếp giữ ổn định như các xã trước sắp xếp, thực hiện sáp nhập cơ học.

(2) Dự toán thu ngân sách địa phương:

- Dự toán thu ngân sách địa phương từ kinh tế địa bàn điều chỉnh tương ứng dự toán thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn.

- Tăng dự toán thu bổ sung cân đối, thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương và thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho cấp xã sau khi sáp nhập; tương ứng với dự toán chi ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ chi điều chuyển từ ngân sách cấp huyện về ngân sách cấp xã thực hiện, để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương cấp xã sau khi sáp nhập.

(3) Dự toán chi ngân sách địa phương:

- Dự toán chi ngân sách địa phương cấp huyện: Cơ bản chuyển giao về ngân sách cấp tỉnh tiếp nhận, tiếp tục thực hiện; Riêng đối với một số nhiệm vụ chi đề xuất chuyển giao về ngân sách cấp xã sau sắp xếp tiếp nhận, tiếp tục thực hiện đảm bảo phù hợp với chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo thuận tiện trong thực hiện nhiệm vụ tại cấp cơ sở, phù hợp tình hình thực tế. Cụ thể các nhiệm vụ chi sau:

+ Chi sự nghiệp giáo dục: Căn cứ Công văn số 003/CV-BCĐ, ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, theo đó tại nội dung: “2.7. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: - Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý”. Do đó, thực hiện chuyển giao dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục năm 2025 của cấp huyện về cấp xã sau sắp xếp tiếp tục quản lý, thực hiện.

+ Chi sự nghiệp kinh tế (bao gồm: Chi dịch vụ công ích thủy lợi: Đề thực hiện nạo vét, duy tu, sửa chữa, quản lý, vận hành các công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý để tạo nguồn phục vụ sản xuất cho địa phương; Chi kiến thiết thị

chính: Đề thực hiện chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác; Chi bảo vệ phát triển đất trồng lúa: Đề thực hiện theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa): Chuyển giao các nhiệm vụ về đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để thực hiện, đảm bảo chặt chẽ và sát với thực tế ở cơ sở; theo đó chuyển giao nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế tương ứng từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã để thực hiện.

+ Chi hoạt động môi trường: Chuyển giao nhiệm vụ thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác về đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để thực hiện, đảm bảo chặt chẽ và sát với thực tế ở cơ sở; theo đó chuyển giao nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường tương ứng từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã để thực hiện.

- Dự toán chi ngân sách địa phương cấp xã: Thực hiện sáp nhập cơ học tương ứng từng nhiệm vụ chi. Đồng thời, tiếp nhận một số nhiệm vụ chi từ ngân sách cấp huyện chuyển giao.

(4) Theo đó, phương án điều chỉnh phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 cụ thể như sau:

Thu ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách :	23.427.481 triệu đồng.
a) Cấp tỉnh :	15.812.840 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn :	6.515.107 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên :	3.243.147 triệu đồng.
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương :	855.875 triệu đồng.
- Thu vay (Bội chi ngân sách địa phương) :	129.100 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên :	5.069.611 triệu đồng.
b) Cấp xã :	7.614.641 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn :	212.893 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên :	5.749.275 triệu đồng.
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương :	1.607.920 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên :	44.553 triệu đồng.
Chi ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách:	23.427.481 triệu đồng.
a) Cấp tỉnh :	15.812.840 triệu đồng.
b) Cấp xã :	7.614.641 triệu đồng.

2.2. Khi hợp nhất 02 tỉnh:

Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh dự toán thu, chi NSNN năm 2025 trên cơ sở hợp nhất 02 tỉnh, đảm bảo theo trình tự thủ tục quy định (Thời gian thực hiện: trước 30/6/2025).

Tiến độ thực hiện:

Để đảm bảo điều kiện thuận lợi để tỉnh An Giang (mới) được vận hành thông suốt khi chính thức đi hoạt động, Sở Tài chính hai tỉnh đang khẩn trương phối hợp cùng các đơn vị có liên quan của 02 tỉnh xây dựng phương án điều chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2025 (mới), báo cáo UBND tỉnh An Giang (mới) trình HĐND tỉnh (sau hợp nhất) trong tháng 7/2025.

3. Tài sản (trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, đất đai, tài sản của các loại hình tổ chức trong hệ thống chính trị,...)

3.1. Trước khi hợp nhất 02 tỉnh

a) Lập phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản đất đai, trụ sở làm việc của các cơ quan đơn vị tổ chức trong hệ thống chính trị khi không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã (Thời gian hoàn thành: trước 30/6/2025).

Tiến độ thực hiện:

Ngày 08/6/2025, Sở Tài chính đã báo cáo UBND tỉnh về Phương án sắp xếp, quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức và đơn vị sau khi kết thúc hoạt động UBND cấp huyện và tổ chức lại UBND cấp xã tại Báo cáo số 580/BC-STC.

b) Xây dựng Phương án đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ cho hoạt động của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp (Thời gian hoàn thành: trước 31/7/2025).

Tiến độ thực hiện: Sở Tài chính đang nghiên cứu thực hiện.

3.2. Khi hợp nhất 02 tỉnh

a) Lập phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan đơn vị tổ chức trong hệ thống chính trị khi hợp nhất 02 tỉnh (Thời gian hoàn thành: trước 31/7/2025).

Tiến độ thực hiện:

*** Cấp tỉnh:**

Theo đề án hợp nhất An Giang và Kiên Giang, tỉnh mới lấy tên là An Giang, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Kiên Giang. Tổng số cơ sở nhà, đất là **922** cơ sở, trong đó tiếp tục sử dụng là **827** cơ sở, dôi dư **95** cơ sở. Trên cơ sở rà soát phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt, các quỹ nhà, đất công, trụ sở hiện có tại tỉnh Kiên Giang, phương án bố trí trụ sở làm việc cho các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh ngoài việc sử dụng trụ sở hiện có của từng cơ quan đơn vị và có bố trí thêm trụ sở lân cận để đáp ứng đủ theo quy mô khi sáp nhập 02 tỉnh, trong đó tiêu chí ưu tiên bố trí tại các vị trí trung tâm thành phố Rạch Giá để thuận tiện công tác. Cụ thể như sau:

1. Khối cơ quan Đảng

Sử dụng các trụ sở hiện có để sắp xếp bố trí, bao gồm:

(1) Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Nội chính; Ủy ban Kiểm tra; Ban Tuyên giáo và Dân vận; Đảng bộ các Cơ quan Đảng tỉnh; Ban Tổ chức và Nhà khách Tỉnh ủy: bố trí tại trụ sở hiện có số 645 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá với quy mô diện tích đất 49.562,6m², diện tích xây dựng nhà 2.857,6m², diện tích sàn sử dụng 8.821,24m².

(2) Đảng bộ UBND tỉnh: trụ sở tại Lô KK6, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang: quy mô diện tích đất 1.989m², diện tích xây dựng nhà 581m², diện tích sàn sử dụng 1.162m². Tổng số biên chế được giao từ lúc thành lập là 17; khi sáp nhập 02 tỉnh tổng số cán bộ, công chức từ Đảng ủy UBND tỉnh An Giang qua công tác là 15 người và máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang, đảm bảo đáp ứng công việc.

(3) Báo Kiên Giang: trụ sở tại số 16 Mạc Đĩnh Chi, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với quy mô diện tích đất 2.641,56m², diện tích xây dựng nhà 671,56m², diện tích sàn sử dụng 1.805,54m².

(4) Trường Chính trị: cơ sở tại địa chỉ: 84 Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với quy mô diện tích đất 20.982,75m², diện tích xây dựng nhà 4.345,65m², diện tích sàn sử dụng 11.221,92m².

Theo đánh giá của Văn phòng Tỉnh ủy thì cơ bản đáp ứng được trang thiết bị, phương tiện và bố trí trụ sở làm việc.

2. Khối quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

Trong tổng số 27 cơ quan, đơn vị khi sáp nhập tỉnh thì có 17 cơ quan sử dụng trụ sở hiện có để bố trí và có 10 cơ quan, đơn vị phải bố trí thêm trụ sở như sau:

(1) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: hiện đang bố trí trụ sở tại hai địa chỉ Số 645B Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, diện tích đất 1.498,2m², diện tích xây dựng nhà 519m², diện tích sàn sử dụng 1.153m² và một trụ sở tại Số 647C Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, tỉnh Kiên Giang diện tích đất 4.699m², diện tích xây dựng nhà 1.658m², diện tích sàn sử dụng 3.041m².

Khi sáp nhập 02 tỉnh tổng số cán bộ, công chức, người lao động từ An Giang qua công tác trong thời gian đầu là 22 người và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở hiện có cơ bản đáp ứng đủ.

(2) Văn phòng UBND tỉnh: sử dụng trụ sở tại số 06 Nguyễn Công Trứ phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang diện tích đất 15.082m², diện tích xây dựng nhà 3.276,98m², diện tích sàn sử dụng 5.128,46m². Bố trí thêm tại số 04 Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (trụ sở Nhà Thiếu nhi) diện tích đất 18.944,1m², diện tích xây dựng nhà 2.615m², diện tích sàn sử dụng 7.180m².

Khi sáp nhập 02 tỉnh tổng số cán bộ, công chức, người lao động từ An Giang qua công tác trong thời gian đầu là 90 người và cùng với máy móc, trang

thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở hiện tại phải cải tạo sửa chữa.

(3) Sở Tài chính: sử dụng trụ sở hiện có sau khi sáp nhập Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính, tại địa chỉ số 7-9 Mậu Thân, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, với tổng diện tích đất 4.544m^2 , diện tích xây dựng nhà 2.733m^2 , diện tích sàn sử dụng 4.871m^2 . Số cán bộ, công chức của Sở Tài chính An Giang (trước khi sáp nhập) qua trung tâm hành chính công tác dự kiến trong giai đoạn đầu là khoảng 50 người, cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Với quy mô hiện có của Sở Tài chính thì đáp ứng đủ.

(4) Sở Xây dựng: sử dụng 03 trụ sở, trụ sở hiện hữu tại địa chỉ số 1190 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (trụ sở Sở Giao thông vận tải cũ) tổng diện tích đất 4.675m^2 , diện tích xây dựng nhà 1.538m^2 , diện tích sàn sử dụng 3.477m^2 và trụ sở 745B Nguyễn Trung Trực, Phường An Hoà, thành phố Rạch giá, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích đất $1.779,50\text{m}^2$, diện tích xây dựng nhà $764,62\text{m}^2$, diện tích sàn sử dụng $1.826,62\text{m}^2$, đồng thời bố trí thêm trụ sở Số 531 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (trụ sở Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh), với tổng diện tích đất $1.602,6\text{m}^2$, diện tích xây dựng nhà $488,50\text{m}^2$, diện tích sàn sử dụng $742,54\text{m}^2$. Theo báo cáo của Sở Xây dựng khi sáp nhập 02 tỉnh thì số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 150 người và máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang, đảm bảo đáp ứng công việc. Trụ sở cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(5) Sở Nông nghiệp và Môi trường: sử dụng 02 trụ sở, tại địa chỉ số 09, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích đất là 4.126m^2 , diện tích xây dựng 776m^2 , diện tích sàn sử dụng 6.169m^2 và trụ sở Số 1226 A Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích đất $2.707,5\text{m}^2$, diện tích xây dựng nhà 693m^2 , diện tích sàn sử dụng $2.107,5\text{m}^2$. Đồng thời cải tạo, sửa chữa các trụ sở của ngành đang quản lý để bố trí nơi làm việc (như: (1) Trụ sở làm việc Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại số 731A Nguyễn Trung Trực; (2) trụ sở của Chi cục Thủy sản-Kiểm Ngư tại số 63 đường Bạch Đằng; (3) trụ sở Chi cục Thủy lợi tại số 731B đường Nguyễn Trung Trực; (4) trụ sở Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản tại số 19 đường Huỳnh Tịnh Của; (5) trụ sở Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại số 02 đường Huỳnh Tịnh Của; (6) trụ sở Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tại số 9 đường Huỳnh Tịnh Của; (8) trụ sở trước đây của Chi cục nuôi trồng thủy sản tại số 71 đường Bạch Đằng)

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường khi sáp nhập 02 tỉnh thì số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 540 người và máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc sẽ vận chuyển từ An Giang. Trụ sở sau khi cải tạo sửa chữa thì cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(6) Sở Khoa học và Công nghệ: sử dụng 02 trụ sở, tại địa chỉ số 320 Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tổng diện tích đất là 1.610m^2 , diện tích xây dựng $500,25\text{m}^2$, diện tích sàn sử dụng 2.000m^2 và

Số 29 Bạch Đằng, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang có tổng diện tích đất là 889,6 m², diện tích xây dựng 772,5m², diện tích sàn sử dụng 1.724,88m². Theo báo cáo của Sở Khoa học và công nghệ khi sáp nhập 02 tỉnh thì số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 41 và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(7) Sở Nội vụ: sử dụng 02 trụ sở, tại địa chỉ số 09 Mạc Đĩnh Chi, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tổng diện tích đất là 1.452,5m², diện tích xây dựng 429m², diện tích sàn sử dụng 900m² và số 249 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tổng diện tích đất là 768,14m², diện tích xây dựng 614m², diện tích sàn sử dụng 1.843m². Theo báo cáo của Sở Nội vụ khi sáp nhập 02 tỉnh thì số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 60 người và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(8) Sở Y tế: sử dụng trụ sở tại 01 Trần Hưng Đạo, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang có tổng diện tích đất là 2.054,71m², diện tích xây dựng 951,12m², diện tích sàn sử dụng 1675,7m² và cải tạo sửa chữa để bố trí thêm các cơ sở I, II của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tại số Lô D11, đường Tuệ Tĩnh, phường Vĩnh Lạc để sử dụng (Cơ sở I có tổng diện tích đất là 6.000,6m², diện tích xây dựng 1.438,67m², diện tích sàn sử dụng 3.707,6m²; Cơ sở II có tổng diện tích đất là 4.000m², diện tích xây dựng 2.230m², diện tích sàn sử dụng 5.950m²). Theo báo cáo của Sở Y tế khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 39 người và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở phải sửa chữa cải tạo mới đảm bảo đáp ứng.

(9) Sở Giáo dục và Đào tạo: sử dụng trụ sở tại số 131 Đống Đa, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 5.370m², diện tích xây dựng 1.455m², diện tích sàn sử dụng 2.988m² và trụ sở của UBND phường Vĩnh Lạc tại số 343 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 1.390,38m², diện tích xây dựng 505,7m², diện tích sàn sử dụng 1.021,82m². Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 54 người và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(10) Sở Công Thương: sử dụng trụ sở tại số 840 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 1.119,9m², diện tích xây dựng 672m², diện tích sàn sử dụng 1.532,29m². Đồng thời bố trí thêm tại số 386 Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (Trụ sở Hội Nông dân), có tổng diện tích đất là 711,6m², diện tích xây dựng 350m², diện tích sàn sử dụng 918,24m² và bố trí thêm trụ sở tại số 222-224 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (trụ sở của Trung tâm Xúc tiến, Đầu tư, Thương mại và Du lịch) để bố trí cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, có tổng diện tích

đất là 162,74m², diện tích xây dựng 162,74m², diện tích sàn sử dụng 535,56m². Theo báo cáo của Sở Công thương khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 30 người và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(11) Sở Tư pháp: sử dụng trụ sở tại số 02 Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 503,1m², diện tích xây dựng 503,1m², diện tích sàn sử dụng 1.056m² và bố trí thêm trụ sở của UBND phường Vĩnh Thanh tại số 24 Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 2671,1m², diện tích xây dựng 775,06m², diện tích sàn sử dụng 1673,06m². Theo báo cáo của Sở Tư pháp khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 44 người và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(12) Sở Văn hóa và Thể thao: sử dụng 02 trụ sở, tại số 981 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 3.800m², diện tích xây dựng 491m², diện tích sàn sử dụng 1.267,70m² và bố trí thêm trụ sở của UBND phường Vĩnh Lợi tại số 103 Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 1677m², diện tích xây dựng 628,23m², diện tích sàn sử dụng 1.080,78m². Theo báo cáo của Sở Văn hóa và Thể thao khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 64 người và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(13) Sở Dân tộc và Tôn giáo: Theo báo cáo của Sở Dân tộc và Tôn giáo khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 19 người và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang.

(14) Thanh tra tỉnh: sử dụng 03 trụ sở, trụ sở hiện hữu tại số 1192 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 1.486m², diện tích xây dựng 907,18m², diện tích sàn sử dụng 1.717m². Bố trí thêm trụ sở UBND phường An Bình tại địa chỉ số 849A Nguyễn Trung Trực, Phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang có tổng diện tích đất là 523,06m², diện tích xây dựng 241,8m², diện tích sàn sử dụng 967,20m² và trụ sở UBND phường An Hòa tại số 66 Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 5.162,72m², diện tích xây dựng 1.646,93m², diện tích sàn sử dụng 2.934,86m².

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 87 người và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(15) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: bố trí trụ sở UBND phường Vĩnh Hiệp tại số 315 Nguyễn Thị Định, khu phố Vĩnh Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành

phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 1.974,72m², diện tích xây dựng 825,97m², diện tích sàn sử dụng 1.449,24m². Theo báo cáo của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 87 và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(16) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch: sử dụng trụ sở tại số 54 Cô Bắc, P. Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 4.111,9m², diện tích xây dựng 1.045m², diện tích sàn sử dụng 2.851m² (trụ sở UBND phường Vĩnh Thanh Vân). Theo báo cáo của Trung tâm Xúc tiến đầu tư thương mại và Du lịch khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động qua công tác là 12 và cùng với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc vận chuyển từ An Giang qua Kiên Giang. Trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo đáp ứng.

(17) Trung tâm Phát triển quỹ đất: bố trí trụ sở Trung tâm Dạy nghề Thanh niên Kiên Giang tại Lô K13 đường số 4, Khu vực 4 Lấn biển, P. An Hòa, Tp. Rạch Giá, T. Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 11.247m², diện tích xây dựng 1.508m², diện tích sàn sử dụng 2.552m². Trung tâm Dạy nghề Thanh niên Kiên Giang về sử dụng chung trụ sở của Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên tỉnh Kiên Giang tại số 987 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Theo báo cáo của Trung tâm Phát triển quỹ đất khi sáp nhập 02 tỉnh số cán bộ, công chức người lao động trước mắt giữ nguyên nơi công tác; 01 người đăng ký làm việc tại Rạch Giá. Trụ sở làm việc cơ bản đảm bảo đáp ứng.

3. Khối Mặt trận, Đoàn thể

Các cơ quan đơn vị khi sáp nhập tỉnh thì sử dụng trụ sở hiện tại để bố trí, trong đó có 02 cơ quan phải bố trí thêm và sắp xếp lại là:

(1) Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh: sử dụng 03 trụ sở, ngoài việc sử dụng trụ sở hiện hữu tại số 33 Trần Hưng Đạo, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 1.063,9m², diện tích xây dựng 319m², diện tích sàn sử dụng 704m². Bố trí thêm trụ sở tại số 39 Quang Trung, Phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (trụ sở UBND phường Vĩnh Quang), có tổng diện tích đất là 1.161,1m², diện tích xây dựng 566,65m², diện tích sàn sử dụng 1.001,90m² và trụ sở tại số 30 Thủ Khoa Nghĩa, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 619,8m², diện tích xây dựng 371,93m², diện tích sàn sử dụng 1.487,7m².

(2) Hội Nông dân: sắp xếp lại trụ sở đặt tại Số 212 Lê Hồng Phong, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, có tổng diện tích đất là 5.062m², diện tích xây dựng 3.540m², diện tích sàn sử dụng 10.537,44m² (xem lại diện tích sàn có nhầm không?). Trụ sở hiện đang sử dụng được chuyển giao làm trụ sở cho Sở Công Thương.

Theo báo cáo của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên khi sáp nhập 02 tỉnh thì trong giai đoạn đầu giữ nguyên trạng về trụ sở hoạt động.

Tóm lại: về trụ sở làm việc của các cơ quan cấp tỉnh khi sáp nhập 2 tỉnh thì cơ bản đáp ứng đủ nơi làm việc. Tuy nhiên cần phải cải tạo, sửa chữa thì mới đáp ứng. Đối với máy móc, trang thiết bị, bàn ghế làm việc thì sử dụng tài sản hiện có để sử dụng.

*** Cấp xã:**

Sau khi thực hiện chấm dứt hoạt động của huyện, sắp xếp sáp nhập cấp xã, tỉnh An Giang mới có 102 xã, phường, đặc khu (tỉnh Kiên Giang có 48 xã, phường, đặc khu; tỉnh An Giang có 54 xã, phường). Tổng số cơ sở nhà, đất là **6.080** cơ sở, trong đó tiếp tục sử dụng là **5.412** cơ sở, dôi dư **668** cơ sở. Các cơ sở nhà, đất của cấp huyện và cấp xã cũ dự kiến sẽ bố trí cho đơn vị hành chính cấp xã mới, thực hiện hoán đổi (điều chuyển) trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý địa phương và cơ quan trung ương trên địa bàn có trụ sở dôi dư, thừa, thiếu diện tích so với tiêu chuẩn, định mức để bảo đảm tận dụng tối đa cơ sở vật chất, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp sẵn có trên địa bàn.

Đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư, không bố trí làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp sẽ thực hiện thu hồi, giao Trung tâm phát triển quỹ đất và Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà để quản lý, khai thác, xử lý theo quy định.

*** Máy móc thiết bị và tài sản khác:**

Trên cơ sở tổng hợp Báo cáo đối chiếu của các cơ quan, tổ chức và đơn vị trên địa bàn hai tỉnh; tổng số lượng tài sản cố định trên địa bàn tỉnh An Giang (mới) đang quản lý, sử dụng: **172.064 tài sản** (số lượng tài sản đang sử dụng: **168.865 tài sản**, số lượng tài sản hư hỏng: **3.004 tài sản**, số lượng tài sản dôi dư: **198 tài sản**), tổng nguyên giá của tài sản: **11.658 tỷ đồng**; tổng giá trị còn lại của tài sản: **4.057 tỷ đồng**.

- Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng thì xử lý theo nguyên tắc cơ quan, tổ chức, đơn vị nào được tiếp nhận nhiệm vụ có sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thì được tiếp nhận tài sản tương ứng để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với máy móc, thiết bị phổ biến, máy móc, thiết bị dùng chung và các tài sản khác thì ưu tiên tận dụng các tài sản còn khả năng sử dụng và chuyển đến địa điểm làm việc mới của đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức để tiếp tục sử dụng, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ sau sắp xếp, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị; hạn chế tối đa việc phải mua sắm mới tài sản.

- Trường hợp còn dôi dư thì thực hiện điều hòa giữa các đơn vị hành chính cấp cơ sở mới trong huyện, trong tỉnh hoặc xử lý theo quy định.

b) Xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu về đất đai, quy hoạch trên hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) về đất đai (Thời gian hoàn thành: trước 31/7/2025).

Tiến độ thực hiện:

Thực hiện Công văn số 991/BNMT-QLĐĐ ngày 11/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ

liệu đất đai và tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và Công văn số 1159/CĐS-PCĐS ngày 11/12/2024 của Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường về việc hướng dẫn quy trình và giải pháp làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ đơn giản hoá thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của Đề án 06/CP. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Hoàn thành Phương án thiết kế kỹ thuật – dự toán chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên khi sắp xếp đơn vị hành chính và làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh và đang xin UBND tỉnh chủ trương thực hiện tại Tờ trình 260/TTr-SNNMT ngày 07/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Đến nay, UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 3315/VPUBND-KTĐT ngày 03/06/2025 về việc chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên khi sắp xếp đơn vị hành chính và làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh An Giang, hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường đang rà soát, triển khai thực hiện.

- Hoàn thành công tác chuẩn bị hạ tầng, máy móc, địa chỉ IP tỉnh, cài đặt các phần mềm hệ điều hành theo hướng dẫn tại Công văn số 1159/CĐS-PCĐS ngày 11/12/2024 của Cục chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu Tài nguyên môi trường.

- Văn phòng Đăng ký đất đai đã xây dựng và triển khai Kế hoạch chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Kết quả đạt 50% công tác chỉnh lý bản đồ địa chính.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1794/BNMT-QLĐĐ ngày 13/5/2025 về đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSDL đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện xây dựng, quản lý vận hành CSDL đất đai và đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương lên CSDL Quốc gia về đất đai để thống nhất phương án thực hiện.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang đã làm việc thống nhất sử dụng phần mềm VBDLIS để quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

4. Đảm bảo điều kiện phương tiện đi lại, nhà ở công vụ

Xây dựng phương án bố trí phương tiện giao thông đảm bảo việc đi lại và bố trí nhà công vụ cho cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các ĐVHC thực hiện sắp xếp để ổn định điều kiện làm việc tại ĐVHC sau sắp xếp (Thời gian thực hiện: trước 30/6/2025).

Tiến độ thực hiện:

4.1. Phương tiện đi lại:

Theo dự thảo về tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, tổng nhu cầu là 359 xe, so với số xe hiện có là: 302 xe, thì còn thiếu so với dự kiến định mức là 57 xe. Trong thời gian chờ chính phủ ban hành tiêu chuẩn

định mức sử dụng xe ô tô, để đảm bảo hoạt động cho các cơ quan, đơn vị và địa phương, trước mắt đề xuất phương án sử dụng xe như sau:

- Xe ô tô cấp tỉnh: với số lượng xe hiện có, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trước mắt giữ nguyên hiện trạng sử dụng, với tổng số xe là 187 xe (119 xe cấp tỉnh của Kiên Giang, 68 xe cấp tỉnh An Giang), với số lượng xe ô tô hiện có, đảm bảo đủ xe phục vụ công tác. Khi Chính phủ ban hành tiêu chuẩn, định mức mới, Sở Tài chính tham mưu cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn định mức của địa phương, trên cơ sở đó sẽ cân đối nguồn để bố trí đảm bảo theo quy định.

- Xe ô tô cấp xã: sau khi sáp nhập, tỉnh An Giang có 101 xã, phường, đặc khu (trừ đặc khu Phú Quốc). Với số lượng xe hiện có: (49 xe cấp huyện của An Giang và 52 cấp huyện của Kiên Giang sau khi trừ đi số xe hiện có của đặc khu Phú Quốc) = 101 xe. Tạm thời trang bị mỗi xã, phường, mỗi đơn vị 01 xe. Khi Chính phủ ban hành tiêu chuẩn, định mức mới, Sở Tài chính tham mưu cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn định mức của địa phương, trên cơ sở đó sẽ cân đối nguồn để bố trí đảm bảo theo quy định.

4.2. Nhà ở công vụ:

Hiện nay tại trung tâm hành chính của tỉnh Kiên Giang có 02 khu nhà ở công vụ (01 khu tại đường Ngô Gia Tự (07 phòng) do Văn phòng tỉnh ủy quản lý và 01 khu tại đường Mạc Đĩnh Chi (20 phòng) do Ban Tổ chức Tỉnh ủy quản lý). Hai khu nhà ở công vụ của tỉnh đến nay đã bố trí hết các phòng cho cán bộ công chức.

Để bố trí nhà công vụ thì sử dụng một phần ký túc xá Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang để cải tạo tất cả các phòng trong khuôn viên phòng nghỉ của học viên thì cũng chỉ đáp ứng tối đa là khoảng 430 người.

Hiện nay nhà ở công vụ của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu, để đảm bảo cho cán bộ công chức từ An Giang về công tác tại tỉnh Kiên Giang thì phải tiến hành sửa chữa, chuyển đổi công năng các trụ sở làm việc dôi dư và cần có nhiều thời gian, nguồn kinh phí lớn để thực hiện. Do đó cần sớm xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ bằng tiền cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động tỉnh An Giang thuê nhà ở và phương tiện đi lại khi qua tỉnh Kiên Giang làm việc trình cấp có thẩm quyền ban hành để triển khai thực hiện để giảm áp lực trong việc bố trí nhà ở công vụ.

5. Đầu tư công

5.1. Trước khi hợp nhất 02 tỉnh

a) Rà soát, tổng hợp, lập danh mục tất cả các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2025, các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch vốn các năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển tiếp sang năm 2025, các chương trình, nhiệm vụ, dự án còn dở dang chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, các dự án còn số dư tạm ứng các năm trước phải theo dõi để tiếp tục thu hồi, các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ vốn để thanh

toán thuộc cấp mình quản lý, các dự án đang hoặc sắp triển khai (Thời gian thực hiện: trước 30/6/2025).

Tiến độ thực hiện:

*** Đối với số dư tạm ứng ngân sách tỉnh cho huyện**

(1) Tỉnh Kiên Giang:

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo bộ phận chuyên môn khẩn trương bàn giao số dư tạm ứng đối với các nhiệm vụ, công trình, dự án cho đơn vị mới để tiếp tục theo dõi, trình cấp thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn để hoàn trả tạm ứng cho ngân sách tỉnh.

- Số dư tạm ứng của ngân sách cấp huyện từ ngân sách tỉnh đang thực hiện các nhiệm vụ, công trình, dự án, ... được giao về UBND cấp xã sau khi sáp nhập (nếu có): Giao UBND các huyện, thành phố rà soát, các nhiệm vụ, công trình, dự án, ... thuộc địa bàn cấp xã sau sáp nhập chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chuyển số dư tạm ứng cho ngân sách cấp xã tiếp nhận, theo dõi, quản lý trước khi kết thúc hoạt động ĐVHC cấp huyện.

- Số dư tạm ứng của ngân sách cấp huyện từ ngân sách tỉnh đang thực hiện các nhiệm vụ, công trình, dự án, ... giao về Ban Quản lý Dự án đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh quản lý hoặc Ban Quản lý dự án tỉnh: Chuyển số dư tạm ứng về Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh hoặc Ban Quản lý dự án tỉnh tiếp nhận, theo dõi (trên cơ sở thống nhất số liệu bàn giao bằng biên bản giữa Dự án đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh hoặc Ban Quản lý dự án tỉnh và các địa phương; UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chuyển số dư tạm ứng về Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh hoặc Ban Quản lý dự án tỉnh tiếp nhận, theo dõi, quản lý trước khi kết thúc hoạt động ĐVHC cấp huyện).

- Đơn vị nhận bàn giao (Ban Quản lý Dự án đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh hoặc Ban Quản lý dự án tỉnh hoặc UBND cấp xã) phối hợp KBNN xác nhận lại số liệu, đề xuất phương án xử lý báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính để theo dõi và xử lý theo quy định.

(2) Tỉnh An Giang:

2.1. Số dư tạm ứng của ngân sách cấp huyện từ ngân sách tỉnh:

- Đối với số dư tạm ứng của ngân sách cấp huyện từ ngân sách tỉnh đang thực hiện các nhiệm vụ, công trình, dự án, ... (nếu có): Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, các nhiệm vụ, công trình, dự án, ... thuộc địa bàn cấp xã sau sáp nhập chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chuyển số dư tạm ứng cho ngân sách cấp xã tiếp nhận, theo dõi, quản lý trước khi kết thúc hoạt động ĐVHC cấp huyện.

- Đối với số dư tạm ứng của ngân sách cấp huyện từ ngân sách tỉnh đang thực hiện các nhiệm vụ, công trình, dự án, ... còn lại (nếu có): Dự kiến chuyển giao về Ban Quản lý dự án tỉnh (trên cơ sở thống nhất bằng biên bản giữa Ban Quản lý dự án tỉnh và các địa phương) chuyển số dư tạm ứng về Ban Quản lý dự án tỉnh tiếp nhận, theo dõi để xử lý.

2.2. Số dư tạm ứng từ ngân sách cấp huyện:

- Đối với số dư tạm ứng của ngân sách cấp xã: Thực hiện sáp nhập cơ học vào các xã, phường sau sắp xếp để tiếp tục theo dõi, xử lý.

- Đối với số dư tạm ứng của các đơn vị trực thuộc cấp huyện: Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xử lý dứt điểm trước khi kết thúc hoạt động ĐVHC cấp huyện; các khoản tạm ứng còn lại, có phương án chuyển giao về ngân sách cấp xã tiếp nhận, để tiếp tục theo dõi, xử lý theo quy định.

b) Tổng hợp tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và tình hình tạm ứng vốn NSNN trên địa bàn tỉnh (Thời gian thực hiện: trước 30/6/2025).

Tiến độ thực hiện:

Giao Chủ tịch UBND các huyện, thành phố để xảy ra nợ đọng XDCB chủ động bố trí vốn được phân cấp quản lý thanh toán, xử lý phần nợ đọng do đơn vị mình quản lý và chịu trách nhiệm xử lý đối với quyết định đầu tư chưa xác định nguồn vốn gây nợ đọng; trường hợp bàn giao các dự án nợ đọng vốn NSDP về xã quản lý thì xã mới sau sáp nhập (có dự án nợ đọng trên địa bàn) chịu trách nhiệm tiếp tục rà soát, bố trí từ nguồn vốn đã giao cho xã; đối với nợ đọng vốn NSTW giao Sở Tài chính tổng hợp, kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn (nếu đủ điều kiện).

c) Tham mưu UBND tỉnh đề xuất phương án sáp nhập Ban QLDA ĐTXD khu vực cấp huyện thành đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban QLDA tỉnh để tiếp nhận quản lý các dự án đầu tư theo khu vực liên xã, phường (Thời gian thực hiện: trước 30/6/2025).

Tiến độ thực hiện:

*** Các dự án dở dang đang triển khai thực hiện**

- Các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công tỉnh giao (không bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia): thực hiện bàn giao từ cấp huyện về cấp tỉnh. Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực các huyện, thành phố) và Ủy ban nhân dân cấp huyện bàn giao cho Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh hoặc Ban Quản lý dự án tỉnh.

- Các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia: thực hiện bàn giao từ cấp huyện về cấp xã. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực cấp huyện) và UBND cấp huyện bàn giao cho UBND cấp xã (nơi có địa điểm thực hiện dự án).

*** Các dự án đã hoàn thành**

- **Đối với các dự án đã hoàn thành và phê duyệt quyết toán:** Chủ tịch UBND cấp huyện (cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện) có trách nhiệm chỉ đạo công tác lưu trữ hồ sơ, chứng từ có liên quan đến dự án; đồng thời giao trách nhiệm cụ thể đơn vị, cá nhân có liên quan và trách nhiệm giải trình đối với dự án, theo đúng quy định.

- **Đối với các dự án đã hoàn thành chưa được quyết toán (trước khi giải thể cấp huyện):** đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện (cấp thẩm quyền phê duyệt

quyết toán các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện) bàn giao hồ sơ dự án cho Chủ tịch UBND cấp xã (nơi thực hiện dự án) để tiếp nhận và thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành sau khi được giao thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

5.2. Khi hợp nhất 02 tỉnh

a) Rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 sau khi hợp nhất 02 tỉnh (Thời gian thực hiện: trước 31/8/2025).

Tiến độ thực hiện: Sở Tài chính đang nghiên cứu thực hiện.

b) Rà soát, đề xuất dự kiến danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (bao gồm vốn ngân sách trung ương và vốn ngân sách tỉnh), đồng thời đề xuất giao đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới năm 2026 (Thời gian thực hiện: trước 31/8/2025).

Tiến độ thực hiện: Sở Tài chính đang nghiên cứu thực hiện.

6. Công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; công tác bàn giao, tiếp nhận lưu trữ, chỉnh lý, số hóa tài liệu

a) Xây dựng phương án quản lý và xử lý nghiệp vụ đối với khối tài liệu, CSDL tài liệu đã được thống kê trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy (Thời gian thực hiện: trước 30/6/2025).

Tiến độ thực hiện:

*** Về bàn giao, lưu trữ hồ sơ, văn bản liên quan (Công văn số 939/UBND-NC)⁸**

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện bàn giao, lưu trữ, bảo quản hồ sơ, văn bản liên quan đến tổ chức thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 40 Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Cụ thể:

a) Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã

- Tài liệu lưu trữ vĩnh viễn được nộp vào lưu trữ lịch sử theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Thông tư số 06/2025/TT-BNV.

- Đối với các tài liệu khác được quản lý như sau:

+ Trường hợp chia cơ quan, tổ chức thành các cơ quan, tổ chức mới, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của cơ quan, tổ chức thì bàn giao tài liệu cho cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp để quản lý.

⁸ Công văn số 939/UBND-NC ngày 18/6/2025 về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Trường hợp tách đơn vị của một cơ quan, tổ chức mà không chấm dứt sự tồn tại của cơ quan, tổ chức thì nộp tài liệu của đơn vị trước khi được tách ra vào lưu trữ hiện hành của cơ quan, tổ chức.

+ Trường hợp sáp nhập, hợp nhất các cơ quan, tổ chức hoặc chuyển đổi, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức để hình thành cơ quan, tổ chức mới, bàn giao tài liệu cho cơ quan, tổ chức hình thành sau chuyển đổi, điều chỉnh, sáp nhập, hợp nhất quản lý.

b) Khi chấm dứt hoạt động, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm bàn giao tài liệu công tác quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử tiếp nhận, tổ chức chỉnh lý theo quy định tại Điều 65 Luật Lưu trữ năm 2024. Sau khi chỉnh lý, tài liệu lưu trữ vĩnh viễn được nộp vào lưu trữ lịch sử; tài liệu lưu trữ có thời hạn được giao cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật.

7. Chuyển đổi số, công nghệ thông tin

7.1. Kết quả công tác phối hợp với các sở, ngành của tỉnh Kiên Giang triển khai và tổ chức thực hiện các công việc được giao theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo 2 tỉnh và 6 Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo

7.1.1. Về mã định cơ quan nhà nước: Sở Khoa học và Công nghệ đang tham mưu dự thảo Quyết định ban hành mã định danh trong cơ quan nhà nước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, theo hướng dẫn của Bộ KHCN, gửi lấy ý kiến các cơ quan, địa phương góp ý dự thảo.

7.1.2. Về hạ tầng CNTT: Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Kế hoạch khảo sát hiện trạng hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025⁴, nhằm phục vụ việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, thời gian khảo sát từ ngày 27/5/2025 đến ngày 29/5/2025; trên cơ sở kết quả khảo sát sẽ xây dựng phương án đảm bảo hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp xã. Tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo đảm bảo hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của UBND cấp xã sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đối với trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy scan,...): đề nghị UBND cấp huyện điều chuyển, phân bổ cho các xã, phường theo nguyên tắc (máy theo người) để khai thác và sử dụng các nền tảng số. Sau khi sáp nhập ổn định sẽ rà soát trường hợp các thiết bị hư hỏng, không sử dụng được thì tổng hợp đề xuất mua sắm thay thế. Đề nghị UBND cấp huyện, UBND cấp xã bố trí các máy tính cấu hình mạnh và các trang thiết bị liên quan, để đáp ứng yêu cầu hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tại xã mới.

- Đối với thiết bị Hội nghị truyền hình trực tuyến: ưu tiên cho UBND cấp huyện điều chuyển, phân bổ thiết bị đảm bảo cho hoạt động của UBND xã, phường sau khi sáp nhập; sau khi điều chuyển trong đơn vị cấp huyện, các thiết

bị còn dôi dư sẽ điều chuyển cho các địa phương chưa được đầu tư hoặc điều chuyển về cơ quan, đơn vị khác để khai thác, sử dụng nhằm phục vụ hoạt động hiệu quả. Đề xuất, mỗi đơn vị cấp xã mới trang bị ít nhất 02 phòng họp trực tuyến, phục vụ nhu cầu xử lý công việc khi họp nhất 02 tỉnh.

7.1.3. Đối với các hệ thống phần mềm dùng chung đang triển khai:

a) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã hiệu chỉnh

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã hiệu chỉnh, đáp ứng yêu cầu, tính năng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC phi địa giới hành chính, đảm bảo hoạt động của các cơ quan, đơn vị cấp xã (mới). Hiện trạng số lượng dịch vụ công của tỉnh: Tổng số TTHC tỉnh: 1.994 DVC. Trong đó, DVC trực tuyến một phần: 571 DVC; DVC trực tuyến toàn trình: 1.193 DVC. Tổng số DVC trực tuyến một phần, toàn trình đã tích hợp trên Cổng DVC quốc gia là 1.085 DVC, tỷ lệ tích hợp 61,5%.

b) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh

Hệ thống đáp ứng yêu cầu, tính năng, phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị cấp xã (mới), đảm bảo liên thông với cấp tỉnh, Trung ương. Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai tập huấn cho các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã sử dụng phiên bản nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh (iOffice 5.0), vận hành chính thức vào ngày 02/6/2025.

c) Đối với Trang thông tin điện tử UBND cấp xã (mới): các đơn vị cấp xã thống nhất lựa chọn Trang TTĐT của đơn vị cấp xã (mới) để triển khai hoạt động, báo cáo về Sở KHCN để phối hợp nâng cấp, tập huấn công tác quản lý, vận hành, đăng tải, tin bài cho công chức phụ trách của đơn vị mới.

d) Đối với Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động của tỉnh (LRIS): hiện nay còn đang triển khai thử nghiệm, Sở Khoa học và Công nghệ đã có văn bản khảo sát UBND cấp huyện, cấp xã, đề nghị UBND cấp xã sau khi sáp nhập cung cấp thông tin tài khoản người dùng để cấu hình trên hệ thống (đề nghị cung cấp thông tin tài khoản người dùng ngay khi chốt phương án nhân sự tại UBND cấp xã sau khi sáp nhập) và sẽ phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ cấu hình lại thông tin tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống. Đồng thời dự kiến triển khai thủ tục thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống LRIS theo từng tháng.

đ) Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của tổ chức và cá nhân: Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu văn bản hướng dẫn việc quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng công vụ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

7.2. Khi họp nhất 02 tỉnh

a) Rà soát, cập nhật, tổ chức lại các nền tảng số, hệ thống thông tin đang được vận hành, khai thác đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức CQĐP mới, sẵn sàng hoạt động ngay khi tỉnh mới bắt đầu hoạt động (*Thời gian thực hiện: trước 31/8/2025*)

Tiến độ thực hiện:

- Ngày 06/6/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang đã trao đổi, thống nhất nội dung về tổ chức lại các nền tảng số, hệ thống thông tin đang được vận hành, khai thác đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp, sẵn sàng hoạt động ngay khi tỉnh mới (hợp nhất 02 tỉnh An Giang - Kiên Giang) bắt đầu hoạt động.

- Do một số nền tảng dùng chung tại An Giang đã hết hoặc sắp kết thúc hợp đồng thuê dịch vụ CNTT, qua rà soát các phương án kỹ thuật, đề xuất phương án sử dụng các nền tảng, hệ thống phần mềm dùng chung trên địa bàn tỉnh An Giang (sau hợp nhất), đồng thời có bổ sung các tính năng hỗ trợ người dân hoặc công chức:

STT	Nền tảng, hệ thống phần mềm dùng chung	Đề xuất sử dụng hệ thống	Ghi chú
1	Cổng thông tin điện tử, Trang Thông tin điện tử thành phần	Hệ thống tỉnh An Giang đang triển khai	
2	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Hệ thống tỉnh Kiên Giang đang triển khai	
3	Thư điện tử công vụ tỉnh	Hệ thống tỉnh Kiên Giang đang triển khai	
4	Hệ thống phân giải tên miền DNS	Giữ nguyên hiện trạng 02 tỉnh đang triển khai	
5	Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính	Hệ thống tỉnh Kiên Giang đang triển khai	
6	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh	Hệ thống tỉnh Kiên Giang đang triển khai	
7	Hệ thống thông tin báo cáo	Hệ thống tỉnh Kiên Giang đang triển khai	
8	Cổng dữ liệu số/mở	Hệ thống tỉnh Kiên Giang đang triển khai	
9	Phòng họp không giấy	Giữ nguyên hiện trạng 02 tỉnh đang triển khai. Thống nhất sau khi hợp nhất 02 tỉnh	Phần mềm do Hội đồng nhân dân 02 tỉnh triển khai của 02 đơn vị khác nhau. Sau khi hợp nhất, HĐND tỉnh thống nhất triển khai hệ thống.
10	Hệ thống quản lý thông	Hệ thống tỉnh Kiên Giang đang triển khai, xem xét duy	

STT	Nền tảng, hệ thống phần mềm dùng chung	Đề xuất sử dụng hệ thống	Ghi chú
	tin điều hành tỉnh (IOC)	trì app ứng dụng SmartAnGiang	
11	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Duy trì hiện trạng 02 tỉnh đang triển khai (Có điều chỉnh, bổ sung để đáp ứng yêu cầu phục vụ trao đổi, xử lý công việc của Lãnh đạo tỉnh An Giang (sau hợp nhất)	- Tỉnh Kiên Giang triển khai giải pháp phần mềm. - Tỉnh An Giang triển khai giải pháp phần cứng
12	Trung tâm dữ liệu tỉnh	Hệ thống tỉnh Kiên Giang đang triển khai	
13	Hệ thống thông tin địa lý GIS	Giữ nguyên hiện trạng phần mềm 02 tỉnh đang triển khai. Thống nhất sau khi hợp nhất 02 tỉnh	- Tỉnh An Giang do Sở NN&MT triển khai. - Tỉnh Kiên Giang do Sở KH&CN triển khai
14	Mạng truyền số liệu chuyên dùng	Giữ nguyên hiện trạng 02 tỉnh đang triển khai. Thống nhất sau khi hợp nhất 02 tỉnh	

b) Triển khai thống nhất Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đảm bảo gửi nhận văn bản thông suốt 03 cấp (Trung ương, tỉnh, xã); đảm bảo văn bản điện tử được luân chuyển từ UBND tỉnh đến các Sở, ban, ngành và tất cả các xã, phường mới thành lập sau khi hợp nhất của 02 tỉnh (Thời gian thực hiện: trước 31/8/2025).

Tiến độ thực hiện:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã trao đổi với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang thống nhất tham mưu đề xuất triển khai Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành của tỉnh Kiên Giang đang triển khai để khai thác vận hành sau khi hợp nhất của 02 tỉnh; hệ thống đảm bảo gửi nhận văn bản thông suốt 03 cấp (Trung ương, tỉnh, xã); đảm bảo văn bản điện tử được luân chuyển từ UBND tỉnh đến các Sở, ban, ngành và tất cả các xã, phường mới thành lập sau khi hợp nhất của 02 tỉnh.

c) Tích hợp thống nhất vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang (mới) đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; CSDL quốc gia về dân cư; đảm bảo công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC (Thời gian thực hiện: trước 31/8/2025).

Tiến độ thực hiện:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã trao đổi với Sở Khoa học và

Công nghệ tỉnh Kiên Giang thống nhất tham mưu đề xuất triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Kiên Giang đang triển khai để khai thác vận hành sau khi hợp nhất của 02 tỉnh; hệ thống đảm bảo kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; CSDL quốc gia về dân cư; đảm bảo công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC.

d) Triển khai hợp nhất hạ tầng và các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung còn lại của 02 tỉnh đảm bảo thông suốt, toàn vẹn dữ liệu, an ninh, an toàn thông tin (Thời gian thực hiện: trước 31/8/2025).

Tiến độ thực hiện:

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang đã trao đổi với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kiên Giang thống nhất tham mưu đề xuất triển khai Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Kiên Giang đang triển khai để khai thác vận hành sau khi hợp nhất của 02 tỉnh; hạ tầng trung tâm dữ liệu tỉnh An Giang sẽ được di chuyển và đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Kiên Giang; các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung còn lại của 02 tỉnh được triển khai trên Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo thông suốt, toàn vẹn dữ liệu, an ninh, an toàn thông tin.

8. Kết quả khảo sát nguyện vọng cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện sắp xếp bộ máy

8.1. Đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a. Đối với lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 182 đồng chí, trong đó, nguyện vọng xem xét, bố trí tiếp tục công tác tại cấp tỉnh 128 đồng chí; công tác tại xã, phường 09 đồng chí; nghỉ công tác hưởng chế độ 40 đồng chí. Ngoài ra, có 05 đồng chí nguyện vọng chấp hành theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

b. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động 4.982 đồng chí, trong đó: nguyện vọng xem xét, bố trí tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị cấp tỉnh 4.149 đồng chí; nguyện vọng xem xét, bố trí công tác tại xã, phường 184 đồng chí và nguyện vọng nghỉ công tác hưởng chế độ theo quy định 649 đồng chí.

8.2. Đối với các huyện, thị, thành

a. Đối với bí thư, phó bí thư huyện, thị, thành ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện, thị, thành 34 đồng chí, trong đó: Nguyện vọng xem xét, bố trí công tác tại cơ quan, đơn vị cấp tỉnh 15 đồng chí; nguyện vọng xem xét, bố trí công tác tại xã, phường 10 đồng chí và nghỉ công tác hưởng chế độ theo quy định 09 đồng chí.

b. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã còn lại (*bao gồm khối chính quyền cấp huyện*) 5.928 đồng chí, trong đó: Nguyện vọng xem xét, bố trí công tác tại xã, phường 4.984 đồng chí và nguyện vọng nghỉ công tác hưởng chế độ theo quy định 944 đồng chí.

8.3. Đối với người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại phường, xã, thị trấn 2.663 đồng chí, trong đó: Nguyện vọng xem xét, bố trí công tác tại

khóm, áp 2.412 đồng chí và nghỉ công tác hưởng chế độ theo quy định 251 đồng chí.

8.4. Kết quả tổng hợp đăng ký nhu cầu nhà ở công vụ hoặc thuê nhà ở, hỗ trợ phương tiện: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu về nhà ở công vụ hoặc thuê nhà ở là 2.098 người, cụ thể: Nhu cầu về nhà ở công vụ 784 người; Nhu cầu thuê nhà ở 1.314 người và tổng số cán bộ, công chức, viên chức, hỗ trợ phương tiện đưa đón 1.657 người.

9. Ban Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành tỉnh Kiên Giang đang khẩn trương phối hợp hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch chung của 2 Tỉnh và 6 Tổ Giúp việc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động, tích cực nắm bắt thông tin, bám sát tiến độ và chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để kịp thời lên các phương án sắp xếp tại địa phương, bảo đảm thông tin thông suốt, không bị động trong quá trình triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Các sở, ngành tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành tỉnh Kiên Giang trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, lãnh đạo và tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố, đặc biệt là người đứng đầu đã chỉ đạo, lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn và ủy ban nhân dân cấp xã chủ động thực hiện các chủ trương của Trung ương, Tỉnh và các sở, ngành tỉnh liên quan, từ đó, tạo sự thống suốt từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính với quy mô khối lượng công việc vừa lớn, vừa phức tạp, vừa phải đảm bảo tiến độ hoàn thành trong thời gian ngắn đúng theo lộ trình, kế hoạch. Cùng với đó, các văn bản được cập nhật liên tục, trong quá trình thực hiện nên có lúc, có nơi bị động, lúng túng trong công tác triển khai. Các bộ, ngành Trung ương chậm hướng dẫn một số nội dung liên quan đến tổ chức, bộ máy, bố trí nhân sự, chính sách cán bộ dẫn đến lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan có thời điểm chưa chặt chẽ, kịp thời; sự kết nối, liên thông về thông tin, dữ liệu chưa đồng bộ.

- Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động cấp huyện; cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn gặp nhiều khó khăn, bị động.

- Theo báo cáo điều tra dư luận xã hội của Ban Tuyên giáo – Dân vận Tỉnh ủy và báo cáo tình hình tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thì một bộ phận cán bộ, công chức, viên

chức tâm trạng băn khoăn, lo lắng việc sáp nhập xã có bố trí cán bộ, công chức, viên chức đúng theo nguyện vọng, sở trường công tác không; việc giải quyết chế độ chính sách chưa kịp thời; chế độ, chính sách và điều kiện làm việc khi hợp nhất tỉnh...

- Việc đồng bộ CSDL đất đai địa phương lên CSDL đất đai quốc gia gặp nhiều khó khăn do chưa có sự thống nhất trong việc lựa chọn và triển khai phần mềm quản lý đất đai. Các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai và kết nối, chia sẻ đồng bộ CSDL các ngành phải hoàn thành trước ngày 30/6/2025 (theo Công văn số 1794/BNNMT-QLĐĐ ngày 13/5/2025). Tuy nhiên, tiến độ này khó đảm bảo do chưa đồng bộ CSDL đất đai địa phương lên CSDL đất đai quốc gia và việc đồng bộ dữ liệu theo Công văn số 225/CĐS-CNS ngày 17/4/2025 của Cục Chuyển đổi số cũng đòi hỏi nhiều thời gian.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu chủ động, tích cực làm tốt hơn nữa công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội, bảo đảm sự đoàn kết, đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân 2 tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành và địa phương tiếp tục triển cụ thể hóa các nội dung kế hoạch theo nhiệm vụ, thẩm quyền; triển khai quyết liệt các nội dung công việc Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc 2 tỉnh đã thống nhất đưa vào kế hoạch chung và các nội dung đã phân công từng thành viên, đảm bảo công việc được phân công hoàn thành theo đúng lộ trình, kế hoạch đề ra, đảm bảo các cơ quan, đơn vị hoạt động thông suốt, không bỏ trống địa bàn, nhiệm vụ, không gián đoạn công việc, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức và nhân dân. Đồng thời, thường xuyên phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Tiếp tục rà soát, thống kê danh sách dự kiến số lượng cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và xem xét, giải quyết theo quy định. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với tỉnh Kiên Giang có chính sách hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại, hỗ trợ chế độ, chính sách để cán bộ, công chức, viên chức an tâm công tác khi về đơn vị mới.

4. Rà soát tài sản công (xe công, trụ sở làm việc,...) tại các cơ quan, xây dựng phương án xử lý các vấn đề về tài sản, tài chính, hậu cần, các dự án đầu tư công... và các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác khi hợp nhất tỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo chặt chẽ không để xảy ra sai phạm, lãng phí.

5. Tập trung rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các văn bản luật và dưới luật. Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

6. Chủ động trình UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn sau khi có nghị quyết của Hội đồng

nhân tình và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (sau hợp nhất) sau khi cấp có thẩm quyền quyết định hợp nhất tỉnh An Giang và Kiên Giang.

7. Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND (sau hợp nhất).

8. Tổ chức triển khai thực hiện công tác lưu trữ, số hóa tài liệu,... của các cơ quan, tổ chức trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Các sở, ngành tỉnh khẩn trương hướng dẫn bàn giao hồ sơ, tài liệu theo chức năng, nhiệm vụ.

9. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025. Chuẩn bị công tác tổ chức Lễ Công bố các Nghị quyết về sáp nhập tỉnh, Quyết định thành lập đảng bộ tỉnh, thành phố và nhân sự lãnh đạo các địa phương theo Công văn số 15446-CV/VPTW, ngày 17/6/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương; Tổ chức rà soát, phân loại ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp; Lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Không.

Trên đây là Báo cáo về tình hình, tiến độ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp ĐVHC các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền, tính đến ngày 19/6/2025./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐ VP, P TH;
- Lưu: VT, CCHC&XDCQ.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Như Anh